



## ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hóa

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ

TRIỂN VỌNG KINH TẾ, THÁNG 11/1998

**THAM NHỮNG: MỘT CẢN TRỞ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN**

### THAM NHỮNG TRONG MUA SẮM

*Donald Strombom, Chủ tịch, IDBC*

*Các hợp đồng mua sắm của chính phủ giành cho các dự án xây dựng như sân bay, đập và các đường cao tốc tạo cơ hội lớn cho nảy sinh đút lót, lại quả và các hình thức tham nhũng khác. Trong bài viết này, Donald Strombom, một cựu quan chức phụ trách việc mua sắm của Ngân hàng Thế giới, sẽ xem xét những tác động lãng phí của tham nhũng đối với phát triển và đưa ra đánh giá tỉnh táo về khó khăn trong việc đương đầu với vấn đề này. Hiện nay Strombom là chủ tịch của IDBC, một công ty chuyên tư vấn và đào tạo khách hàng nhằm giành được các hợp đồng quốc tế thông qua cạnh tranh thông minh và có hiệu quả trong phạm vi luật lệ chứ không phải qua hành động tham nhũng.*

Tham nhũng có thể diễn ra dưới nhiều hình thức – xin chỉ nêu một số nhỏ, đó là chi tiền mặt cho các quan chức khác nhau, đút lót công an và thẩm phán, tham nhũng trong quá trình bầu cử. Nhưng có thể không có hình thức nào lan tràn hoặc có tổn thất lớn như tham nhũng liên quan đến việc mua sắm công: chính phủ mua hàng, công việc và dịch vụ. Lý do hoàn toàn đơn giản. Nếu không kể đến chi phí lương bổng cho các công chức và phúc lợi xã hội, thì mua sắm thường chiếm phần lớn nhất trong chi phí công cộng ở mọi cấp của chính phủ. Cả số lượng tổng thể lẫn các hợp đồng riêng lẻ đều rất lớn, và chúng cũng tạo cơ hội to lớn tương ứng cho việc đút lót, lại quả và các hành vi tiêu cực khác. Phần thưởng tiềm tàng cho một hợp đồng nhắm đúng người thắng cuộc có thể vượt quá mức lương hợp pháp cả đời làm việc của một nhà quyết sách. Trong nhiều trường hợp, cám dỗ thì to lớn mà nguy cơ trừng phạt lại nhỏ.

Các công trình công cộng như các dự án xây dựng- sân bay, đập, đường cao tốc, đường điện ngầm và hệ thống cấp thoát nước – theo truyền thống đã tạo ra những trường hợp tham nhũng lớn nhất, nổi tiếng nhất và kinh khủng nhất trên thế giới. Các mục tiêu chủ yếu khác là những hạng mục thiết bị “có danh mục lớn”- đoàn xe buýt, thiết bị xây dựng, máy bay, tước bin và động cơ nổ - cũng như những loại hàng đơn giản như thiết bị văn phòng, dược phẩm, sách giáo khoa và đồng phục thường được mua với khối lượng lớn năm này sang năm khác.

Tuy vậy, hành vi tham nhũng thường thích ứng tốt theo các xu hướng đang thay đổi. Việc sử dụng ngày càng nhiều tư vấn nước ngoài và sự gia tăng các hợp đồng sử dụng nguồn bên ngoài trong bảo dưỡng và các dịch vụ khác vốn trước đây được nhân viên trong cơ quan đảm nhiệm là hai ví dụ về những cơ hội tham nhũng mới. Có thể cơ hội mới chín muồi nhất là nằm trong lĩnh vực công nghệ thông tin do nhìn chung còn thiếu kiến thức với những gì liên quan và do đó thường là những hợp đồng có giá trị cao. Những trường hợp nổi trội thu hút sự chú ý thường là những vụ trong đó hàng triệu đô la được trao tay làm phần thưởng của một hợp đồng đơn lẻ hoặc trong đó các chính phủ và đảng phái chính trị bị lật đổ do các vụ đút lót bị đưa ra ánh sáng.

Sẽ là một sai lầm nghiêm trọng khi cho rằng tham nhũng chỉ xuất hiện trong những trường hợp lớn và dễ nhận thấy. Thực tế, có thể lập luận rằng đó là những trường hợp có thể theo dõi và kiểm soát dễ dàng hơn cả - nếu như có ý chí

và phương tiện để thực hiện. Trường hợp tham nhũng khó giải quyết hơn cả là trường hợp đã ăn sâu vào văn hóa và thấm vào toàn bộ các hệ thống mua sắm của chính phủ, từ quan chức ký hợp đồng cấp thấp và người điều tra thực tế đến các bộ trưởng hoặc những người cấp cao hơn có quyền lực cuối cùng trong việc thông qua hợp đồng.

#### CÁC HÌNH THỨC THAM NHŨNG

Tham nhũng xuất hiện như thế nào trong mua sắm? Hình ảnh chung là một người ký hợp đồng đang xuất hiện tại văn phòng của bộ trưởng hoặc thị trưởng với một vali đầy tiền, chỉ ít phút trước khi quyết định quan trọng về đối tác thực hiện hợp đồng được đưa ra – một bức tranh biếm họa hài hước, nhưng là một biện pháp vụng về và thường khó có thể duy trì trong điều kiện công nghệ hiện đại. Thực tế sẽ có nhiều khả năng là chuyển khoản điện tử vào một tài khoản nước ngoài, cổ phần công ty, một học bổng vào trường nổi tiếng cho cậu con trai hoặc cô con gái. Thực tế rằng người nhận có thể sử dụng tiền thu được vào lý do hợp lý sẽ làm cho cuộc đấu tranh chống tham nhũng trở nên khó khăn hơn. Nhưng việc dứt lốt trực tiếp giữa chủ hợp đồng và khách hàng trong một hợp đồng mới chỉ là một trong những kịch bản, và không nhất thiết là hình thức tham nhũng phổ biến hay tốn kém nhất.

Đứt lốt thường xuất hiện vào giai đoạn khá sớm trong quá trình mua sắm: ví dụ, nhằm đưa một công ty vào danh sách hạn chế các nhà thầu hoặc nhằm khuyến khích một khách hàng xây dựng hồ sơ thầu chi tiết theo cách thức mà người thắng thầu sẽ là một dự đoán biết trước. Hoặc dứt lốt có thể được tiến hành trong toàn thể các công ty cạnh tranh, thông qua sự thông đồng và đấu giá có bố trí, mà khách hàng không hề biết được biết điều gì đang xảy ra hoặc không được tham gia. Các công ty có thể thỏa thuận trước việc người nào sẽ đưa ra đấu giá có tính cạnh tranh và với giá nào, ai sẽ thắng thầu và lợi nhuận sẽ được chia như thế nào. Nhằm minh họa cho sự phức tạp trong việc xoá bỏ tham nhũng, việc định tiêu chuẩn trước cho các nhà thầu nhằm đảm bảo rằng chỉ có những công ty đủ tư cách và vững chắc về tài chính mới được tham gia vào quá trình đấu thầu đã vô tình tạo cơ hội cho những nhà thầu không trung thực, bởi vì những người tham gia thầu đủ tiêu chuẩn đều được thông báo trước.

Một điều khá chắc chắn là hầu hết các vụ tham nhũng lớn và tốn kém đều xuất hiện sau khi hợp đồng được trao. Tham nhũng không phải là trò chơi nhân đạo; “người thắng cuộc” luôn luôn có ý định thu hồi lại những chi phí trong tham nhũng của mình, và họ thường có nhiều cách khác nhau để thực hiện điều này. Giai đoạn thứ nhất, nhất là trong cuộc đấu thầu có thông đồng, là bằng cách nâng giá. Việc thu hồi chi phí có thể được thực hiện trong thời gian thực hiện hợp đồng bằng cách tính vượt số lượng sản phẩm được giao hoặc công việc được thực hiện, giảm chất lượng vật liệu được sử dụng hoặc giao các loại hàng kém chất lượng, và tìm cách thay đổi trật tự hợp đồng nhằm tăng số lượng hàng được bán hoặc công việc được thực hiện theo các đơn vị trượt giá. Một lần nữa, tham nhũng trong giai đoạn sau của hợp đồng thường được ít nhất một số bộ phận trong tổ chức của khách hàng nhận thức và đồng tình, hoặc nó được che đậy cẩn thận bởi một mình thầu khoán.

Nói một cách công bằng về các thầu khoán, thì rất nhiều trong số thực tế nêu ở trên đều xuất phát từ những ý định hạn chế cái được coi là những điều bất trắc và mạo hiểm trong hệ thống đấu thầu của khách hàng, hơn là chủ tâm tham nhũng. Theo nghĩa như vậy thì việc quản lý một cách tốt hơn những rủi ro và xây dựng các điều khoản hợp đồng tốt hơn cũng là một phương cách nhằm giảm “tham nhũng”.

Cuộc tranh luận về việc ai chịu trách nhiệm đối với tham nhũng trong mua sắm thường là không thích hợp, bởi vì nó không có một mô hình duy nhất nào. Đôi khi sáng kiến rõ ràng xuất phát từ phía khách hàng dưới hình thức yêu cầu rành mạch của giám đốc về phần trăm cụ thể của giá thầu hoặc từ những người thanh tra vốn sẽ “chứng nhận” không đúng chất lượng hàng để trả lại cho thầu khoán (Điều này làm rõ khó khăn trong việc đấu tranh chống tham nhũng: khách hàng không phải là vũng vàng, nhưng hơn thế nữa có nhiều người hoặc nhóm chỉ nhìn vào lợi ích của riêng mình). Trong các trường hợp khác chính người tham gia thầu là người đầu tiên đưa ra tiền hối lộ. Trong hầu hết các trường hợp đều tồn tại mức độ đồng lõa giữa khách hàng và nhà thầu khoán/người làm hợp đồng. Trong tất cả mọi trường hợp, người đóng thuế hoặc công chúng nói chung là người chịu tổn thất.

## CÁI GIÁ CỦA THAM NHŨNG

Chi phí thực sự của tham nhũng trong mua sắm là gì? Một trong những cách đánh giá điều này là so sánh giá thực sự của cùng loại hàng hoặc dịch vụ được cung cấp trong các điều kiện khác nhau; ví dụ, trong trường hợp hợp đồng được trao thông qua thương lượng trực tiếp hoặc đấu thầu hạn chế so với trong trường hợp đấu thầu cạnh tranh mở rộng và công khai. (Điều này không có nghĩa là các khoản thầu được trao qua thương lượng trực tiếp hoặc đấu thầu hạn chế là không bao giờ thích hợp; trong một số trường hợp thì đây là biện pháp được sử dụng. Sự so sánh này nên đưa ra trong trường hợp những biện pháp này không phải là kinh tế và hiệu quả nhất). Người ta thường thấy có sự chênh lệch về giá từ 20 đến 30 phần trăm, và đôi khi còn cao hơn. Sự so sánh này tạm thời là thích hợp nhất.

Một số người có thể lập luận rằng không thể tìm thấy một trường hợp cụ thể nào hoàn toàn không chịu ảnh hưởng của các hình thức tham nhũng, và do vậy sự khác biệt về chi phí thật sự chưa được đánh giá đúng mức. Nói một cách thận trọng, thì tại những nơi tham nhũng mang tính hệ thống, thường chi phí cho việc mua sắm của chính phủ bị nâng lên từ 20 đến 25 phần trăm. Theo "Tham nhũng, Đầu tư Công cộng và Tăng trưởng" do Vito Tanzi và Hamid Davoodi thực hiện, một ấn phẩm của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), sau vụ tham nhũng ở Milan vài năm trước đây vốn đã đưa đến nhiều lời buộc tội hình sự và sự giám sát chặt chẽ hơn đối với quá trình đấu thầu, chi phí đơn vị của các dự án công trình lớn đã giảm khoảng 50 phần trăm. Với ngân sách chi tiêu hàng năm đến hàng tỷ hoặc hàng trăm triệu đôla, thì đó quả là một khoản tiền thật sự lớn.

Nếu như cái giá của vấn đề này đến mức nguy hiểm thì tại sao chưa có một hành động nào nhằm sửa chữa sai lầm? Một số người lý giải sự bất lực trước tham nhũng bằng thực tế "nó luôn luôn có sẵn; nó chỉ là một phần trong chi phí kinh doanh". Vẫn có những người lập luận rằng đây không thực sự là "vấn đề" bởi vì tham nhũng sẽ tạo ra lợi nhuận kinh tế bằng cách "tiếp sức thêm cho guồng máy" các bộ máy quan liêu không có hiệu quả: làm cách nào khác để thúc đẩy việc giám sát hải quan, xúc tiến các khoản chi trả theo hợp đồng và những thứ tương tự? Và thực tế là dù ít quan chức nước ngoài, chẳng hạn, không hề bất hợp pháp tại nhiều nước; cho đến tận rất gần đây, mới chỉ có Mỹ đưa ra bộ luật tham nhũng nước ngoài nghiêm khắc. Hơn bất kỳ điều gì thì đây có thể là sự phối hợp giữa sự chống đối mạnh mẽ của những người có lợi từ việc tiếp tục tham nhũng và việc công chúng chưa nhận thức được rằng tham nhũng và những tổn thất của nó có thể cắt giảm, mặc dầu có thể không loại bỏ hoàn toàn được.

Tin đáng mừng là các bước quan trọng hiện đang được tiến hành nhằm làm rõ rằng tham nhũng không thể là một thủ tục được chấp nhận trong mua sắm công cộng. Có nhiều các tổ chức hoạt động trên các mặt trận khác nhau đang vận động một chiến dịch nhằm tạo nên nhận thức công cộng và trao quyền cho người dân, mở rộng việc ứng dụng các hình thức mua sắm hợp lý và trừng phạt những người vi phạm theo quy định.

## CÁC NHÂN TỐ CỦA HỆ THỐNG MUA BÁN CÔNG CỘNG ĐÚNG ĐẮN

Đặc điểm của hệ thống mua bán công cộng đúng đắn là gì? Đó là hệ thống có khả năng giao hàng và dịch vụ theo yêu cầu của chính phủ để phục vụ công việc theo đúng thời hạn và theo giá đúng mức; nói một cách khác, nó cần kinh tế và hiệu quả. Các cơ hội đấu thầu cần được công khai hóa một cách rộng rãi. Các gói thầu cần được trao cho những người đáp ứng được yêu cầu và các tiêu chuẩn đặt ra và đưa ra được những đề nghị tốt nhất. Các luật lệ cần rõ ràng và công bằng, quá trình thực hiện cần công khai và kết quả có thể đoán trước. Xuyên suốt toàn bộ hệ thống phải là nhận thức cho rằng các quan chức công cộng là đáng tin cậy trong việc sử dụng quỹ công cộng và không tự làm giàu bằng cách lợi dụng quỹ công trong công việc. Thật không may là tất cả những khái niệm đó vẫn chưa được toàn thế giới công nhận và thực hiện, và vì vậy đây chính là một trong lý do hoặc nguyên nhân dẫn đến tham nhũng.

Kinh nghiệm rộng lớn trên thế giới cho thấy rằng những đặc điểm lý tưởng đó chỉ được thực thi tốt nhất thông qua một hệ thống dựa trên những biện pháp thích hợp cho việc cạnh tranh giữa những người cung cấp hàng hóa và dịch vụ đủ phẩm chất. Bên cạnh đó cũng có sự nhất trí rộng rãi về các yếu tố cần thiết trong một quá trình đấu thầu có tính chất cạnh tranh; chủ yếu gồm những yếu tố sau:

- Thông báo rộng rãi về các cơ hội đấu thầu;
- Có các tài liệu nói rõ yêu cầu, mô tả quá trình đấu thầu và các điều khoản và điều kiện của hợp đồng, và đưa ra tiêu chuẩn chọn người thắng thầu;
- Nộp các giá đặt thầu được niêm phong mà khi mở sẽ có sự có mặt của các nhà thầu vào thời gian và địa điểm cụ thể;
- Đánh giá và so sánh một cách công bằng các khoản đặt thầu, được nhà định giá có kinh nghiệm thực hiện không chịu sự can thiệp hoặc gây ảnh hưởng của bất kỳ nhà thầu hoặc đảng phái nào;
- Phần thầu của hợp đồng được trao cho người thầu nào đáp ứng tất cả các yêu cầu và có giá đặt thầu tốt nhất như đã được quy định bởi tiêu chuẩn lựa chọn đã công khai hóa.

#### HƯỚNG ĐẾN MỘT TIÊU CHUẨN CHUNG VỀ HÀNH VI ĐÚNG ĐẮN

Chính phủ ở nhiều nước và ở mọi cấp độ đều đã phát triển và sử dụng thành công các thủ tục mua sắm được thiết lập trên nền tảng các yếu tố cơ bản đó. Các ngân hàng phát triển đa phương lớn (MDBs) – như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Phi, Ngân hàng Phát triển Châu Á và Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu và các ngân hàng khác - đã thông qua các luật lệ về mua sắm để áp dụng vào các dự án mà các ngân hàng này tài trợ. Nhằm vào việc sử dụng nguồn vốn từ khoản vay của các ngân hàng này, những nước đi vay phải tuân theo các luật lệ đã nêu; các ngân hàng sẽ giám sát các khoản cho vay nhằm đảm bảo rằng các luật lệ được áp dụng một cách đúng đắn. Việc không tuân theo các luật lệ có thể sẽ dẫn đến việc chấm dứt các khoản cho vay.

Năm 1993, Ủy ban Liên Hợp Quốc về Luật Thương mại Quốc tế (UNCITRAL) đã đưa ra Mô hình Luật pháp về Mua sắm Hàng hóa và Xây dựng làm văn bản hướng dẫn cho các nước sử dụng vào việc đánh giá và hiện đại hóa các luật lệ và hoạt động mua sắm của mình. Mô hình luật pháp này nhằm giúp các nước đang phát triển và các nước đang trong quá trình chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường tránh được những sai sót, không hiệu quả, và lạm dụng mua bán công cộng do thiếu nền tảng pháp lý hợp lý. Nó thực chất bao gồm tất cả các nguyên tắc đã được các ngân hàng phát triển đa phương đưa vào thành luật lệ trong mua sắm, cũng như tất cả các quá trình hành chính và pháp lý để xem xét các quyết định mua bán, nhằm tạo ra một bước quan trọng hướng đến sự phát triển một hệ thống luật lệ và quy định quốc tế thống nhất.

Thành công lớn nhất trong lĩnh vực này là sự hình thành Thỏa thuận về Mua sắm Chính phủ được ký năm 1994 tại Marrakesh, vốn là một bộ phận thuộc các vòng đàm phán của GATT (thỏa thuận chung về buôn bán và thuế quan). Thỏa thuận này, có hiệu lực vào tháng Giêng năm 1996 khi có đầy đủ chữ ký của các nước đã được công nhận chung là luật lệ về mua sắm của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Các chính phủ thành viên của WTO đã được khuyến khích tán thành thỏa thuận này, mặc dù đây không phải là điều kiện để trở thành thành viên. Cho dù có hay không có sự công nhận chính thức của các nước đối với thỏa thuận này thì các điều luật và điều kiện của nó đã trở thành văn bản gần gũi nhất với tiêu chuẩn chung về các hành vi đúng đắn.

Đồng thời với những phát triển trên, các thành viên OECD đã có nỗ lực chung thúc đẩy việc thông qua các bộ luật quốc gia, tương tự như Luật Tham nhũng Nước ngoài của Mỹ, điều này đã làm cho việc đút lót các quan chức chính phủ, cho dù trong nước hay ở nước ngoài, và các hình thức tham nhũng trong mua sắm khác trở thành tội phạm chịu sự trừng phạt nghiêm khắc. Năm 1996, Tổ chức các Quốc gia Châu Mỹ đã thông qua Hiệp ước Liên Mỹ chống Tham nhũng. Trong cùng năm, Tổ chức Thương mại Thế giới đã đề xuất các luật lệ chống tham nhũng áp dụng cho các công ty và các hoạt động tương ứng của chính phủ. Bỗng dưng, dường như có rất nhiều các công ty và quan chức thế giới có quyết định phải có hành động đối với vấn đề tham nhũng.

Tổ chức Minh bạch Quốc tế đã đóng vai trò quan trọng bằng cách tạo nên nhận thức của công chúng về mức độ của vấn đề và tổ chức các cố gắng từ quần chúng trong việc chống lại tham nhũng. ảnh hưởng của chúng đã trở thành động lực thúc đẩy các cố gắng cải cách đang diễn ra trên toàn thế giới.

Liệu những bước tích cực đồng thời đó có nghĩa là dấu hiệu chấm dứt tham nhũng trong mua sắm đã xuất hiện? Thật đáng tiếc, việc đó vẫn chưa hề có, bởi vì trong khi các luật lệ đem lại trật tự và nguyên tắc đúng đắn cho quá trình, thì những kẻ tham nhũng phá hoại vẫn có thể tìm cách xoay sở và có được các khoản dứt lót. Ví dụ, MDBs đã dành khá nhiều thời gian của nhân viên và ngân sách hành chính vào việc giám sát mỗi hoạt động cho vay, và đặc biệt là nhằm theo dõi và thông qua các điều kiện và quyết định về mua sắm. Nhưng những tiết lộ gần đây cho thấy 20 phần trăm hoặc hơn các khoản tài chính tại một số nước vẫn bị thất thoát thông qua “sự rò rỉ”, một uyển ngữ được dùng để chỉ việc tiền bị sử dụng sai do các hành vi tham nhũng vào túi các quan chức hoặc các tài khoản cá nhân.

Thậm chí ngay cả trước khi các đánh giá này được đưa ra công khai, các thể chế tài chính quốc tế đã tiến hành các bước nhằm củng cố nỗ lực của mình trong việc chống tham nhũng. Họ mở rộng các luật lệ mua sắm của mình để bao gồm cả điều luật rõ ràng cấm phạm tội và tham nhũng và áp dụng những trừng phạt cứng rắn đối với các trường hợp mà các hành vi đó bị phát hiện: bác bỏ hợp đồng đối với bên vi phạm, ngăn cấm không cho tham gia vào các cuộc đấu thầu trong tương lai do các ngân hàng này tài trợ, từ chối không trả cho các hợp đồng thầu không hợp lý, và chấm dứt toàn bộ các khoản cho vay đối với các trường hợp nghiêm trọng. Bên cạnh việc theo dõi dự án và tiến hành kiểm tra tài chính theo yêu cầu thông thường, MDBs còn đưa ra các kiểm tra công việc mua sắm do công ty bên ngoài tiến hành nhằm xem xét liệu những nước đi vay có tuân thủ chặt chẽ các điều luật và điều kiện của ngân hàng hay không.

Cùng với việc theo dõi và giám sát dự án một cách chặt chẽ, các ngân hàng phát triển đa phương còn tiến hành các bước đồng thời nhằm đảm bảo rằng những bên vay hiểu và thực sự có khả năng áp dụng các điều kiện mua bán một cách đúng đắn. Ví dụ, Ngân hàng Thế giới yêu cầu các nước đi vay đánh giá thường kỳ về các điều luật mua sắm và về khả năng tổ chức của họ trong việc thực thi đầy đủ các điều luật đó. Việc tuân theo các thực tế đã được chấp nhận và bằng chứng tham nhũng là hai lĩnh vực chủ yếu cần điều tra. Các đánh giá mua sắm về nước đó, được tiến hành với sự hợp tác của nước đi vay sẽ trở thành cơ sở cho việc lập kế hoạch và trợ giúp các chương trình kỹ thuật tại những nơi cần thiết để tạo dựng sự thành thạo về chuyên môn.

#### THỨC ĐẨY CUỘC CHIẾN ĐẤU

Kinh nghiệm của các thể chế tài chính quốc tế và các tổ chức khác chứng minh một điều hiển nhiên trong mua sắm: đó là nếu chỉ với các điều luật chặt chẽ thì không chấm dứt hoặc ngăn chặn được tham nhũng. Một điều rõ ràng là, cần có những cố gắng phối hợp để tạo nên tác động có ý nghĩa đối với các hành vi tham nhũng. Tất cả mọi người phải hiểu được rằng việc vi phạm luật lệ là hành động bất hợp pháp và sẽ bị phát hiện và trừng phạt. Điều này đặt ra yêu cầu về hệ thống giám sát và kiểm toán có hiệu quả và các cơ quan thi hành pháp luật có ý chí và khả năng thi hành đối với những kẻ vi phạm bất chấp vị trí của họ. Nó yêu cầu có một hệ thống tư pháp không tham nhũng và có khả năng luận tội và thi hành án. Cần phát triển lực lượng nòng cốt có chuyên môn trong việc mua bán, những người được cách ly với những can thiệp chính trị vào các quyết định trao hợp đồng. Cần giám các cám dỗ thúc đẩy những người này tham nhũng thông qua cách trả lương hợp lý có thể đền bù cho sự thật thà của họ. Nói tóm lại, việc làm giảm tình trạng tham nhũng không đòi hỏi gì hơn ngoài điều chỉnh lại toàn bộ các hệ thống quản lý và dịch vụ dân sự.

Các suy nghĩ sáng tạo và các sáng kiến là cần thiết trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Một trong những diễn biến đầy hứa hẹn là phong trào công khai hóa quá trình mua sắm do các nhóm dân sự không chịu áp lực làm giàu của các quan chức chính phủ thực hiện. Cho đến thời điểm này, các cố gắng vẫn quan tâm đến việc tuyển chọn những người dân có đầu óc như vậy, việc công khai hóa các trường hợp tham nhũng, nhưng những nhóm như vậy thường thiếu các cách thức chính thống để tham gia sâu vào quá trình cải cách. Họ cần được cung cấp thêm biện

pháp, như những cổ đông thực sự, để tham gia tích cực hơn vào quá trình giám sát và xác minh nhằm đảm bảo không cho tham nhũng xuất hiện trong quá trình mua sắm. Thách thức chính là ở chỗ làm sao để cho họ tham gia theo cách đúng đắn mà bản thân họ cũng không bị tham nhũng.

Sự phức tạp trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng không nên bị dùng làm cớ để thoái thác rồi không làm gì. Có rất nhiều cơ quan công cộng đã có tiến bộ trong việc giảm tham nhũng, và cũng đến thời điểm có đủ kinh nghiệm để đưa ra biện pháp cần thiết và có hiệu quả. Phản ứng công cộng chống lại tham nhũng có thể chưa bao giờ mạnh hơn so với hiện nay, một phần là do nó ngày càng trở nên rõ ràng là công chúng là người chịu thiệt thòi nhiều nhất nếu như tham nhũng tiếp tục.

Đây là thời điểm thuận lợi nhất để có thể tập trung lực lượng với cố gắng thực sự để loại bỏ tham nhũng ra khỏi công việc mua sắm. Nhưng cải cách cần được đề cập với những đánh giá thực tế về thời gian và nguồn lực cần thiết cho cuộc đấu tranh này. Kết quả lâu dài phải mất khá nhiều thời gian mới có được, và các cố gắng lâu dài cần tương ứng với phạm vi của vấn đề. Sẽ thật sự là thảm họa nếu như các ý định tốt chỉ được ủng hộ với thái độ nửa vời, các biện pháp tạm thời vẫn có thể cho phép tham nhũng trong mua sắm tiếp tục không bị dẹp bỏ và hạn chế các nhà cải cách.